

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HSST
Ngày 23 tháng 01 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình; ông Nguyễn Ngọc Phú.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Rin Niê KDăm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, Tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2025/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo: Trần Hữu Ngh; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1973, tại tỉnh Vĩnh Long;

Nơi thường trú: Thôn 12, xã I, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Trần Văn L, sinh năm 1953 và bà Dương Thị T, sinh năm 1956.

Có vợ là bà Nguyễn Thị Trúc L (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại:

1/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983

Nơi thường trú: Thôn 13, xã I, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2/ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1981

Nơi thường trú: Thôn 16, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

3/ Ông Cao Chí Th, sinh năm 1991

Nơi thường trú: Thôn 20, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

4/ Ông Lê Thanh H, sinh năm 1989

Nơi thường trú: Thôn 09, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1962

Nơi thường trú: Thôn 13, xã I, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2/ Ông Trần Tất H, sinh năm 1973

Nơi thường trú: Thôn 22, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

3/ Bà Ngân Thị T, sinh năm 1980 và ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1985

Nơi thường trú: Thôn 20, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

4/ Ông Trần Văn L, sinh năm 1953

Nơi thường trú: Thôn 12, xã I, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 3/2025 (không xác định được ngày cụ thể) Trần Hữu Ngh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu OSTRICH, biển kiểm soát 47N2 – 3009 đi đến công trình xây dựng nương thủy lợi tại thôn 13, xã I, do anh Nguyễn Văn T quản lý và trộm cắp 04 tấm cốt pha bằng kim loại. Trọng lượng 04 tấm cốt pha 88,5kg. Sau đó, Ngh chở 04 tấm cốt pha đến bán cho bà Đoàn Thị L, sinh năm 1962, ở thôn 13, xã I, được số tiền 425.000 đồng.

Đến sáng 21/5/2025, Trần Hữu Ngh tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N2 – 3009 đến nhà anh Phạm Văn T, sinh năm 1981, ở thôn 16, xã E, tỉnh Đắk Lắk trộm cắp 01 cân đồng hồ loại 150kg, nhãn hiệu Nh 1983. Sau đó, Ngh chở đến bán cho ông Trần Tất H, sinh năm 1973, ở thôn 22, xã E, được số tiền 400.000 đồng.

Đến sáng 22/5/2025, Trần Hữu Ngh tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N2 – 3009 đến công trình xây dựng nương thủy lợi tại thôn 13, xã I do anh Nguyễn Văn T quản lý trộm cắp 04 tấm cốt pha bằng kim loại, trọng lượng 04 tấm cốt pha 85kg. Rồi Ngh chở 04 tấm cốt pha vừa trộm cắp được đến bán cho bà Ngân Thị T ở thôn 20, xã E, được số tiền 520.000 đồng.

Đến chiều 22/5/2025, Trần Hữu Ngh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N2 – 3009 đến nhà anh Cao Chí Th, sinh năm 1991, ở thôn 20, xã E, tỉnh Đắk Lắk trộm cắp 02 cây sắt tròn, đường kính 60, dài 6m. Sau đó, Ngh đem đến bán cho ông Trần Tất H, sinh năm 1973, ở thôn 22, xã E, được số tiền 170.000 đồng.

Đến khoảng 09 giờ, ngày 23/5/2025, Trần Hữu Ngh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N2 – 3009 đến nhà anh Lê Thanh H, ở thôn 9, xã E, tỉnh Đắk Lắk trộm cắp 12 bao xi măng nhãn hiệu Đ. Sau đó, Ngh bán cho anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1985, ở thôn 20, xã E, tỉnh Đắk Lắk, được số tiền 690.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp được Ngh tiêu xài vào mục đích cá nhân hết.

Đến khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 25/5/2025, Trần Hữu Ngh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N2 – 3009 đến công trình xây dựng nương thủy lợi tại thôn 13, xã I

trộm cắp 17 tấm cốt pha bằng kim loại và 02 khung sắt, trọng lượng 17 tấm cốt pha bằng kim loại và 02 khung sắt là 496kg thì bị anh Nguyễn Văn T, quản lý công trình phát hiện và trình báo Công an xã I.

Qua trình điều tra Công an xã I đã tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu OLIMPIO, biển kiểm soát 47N2-3009; 02 tấm cốt pha kích thước, chiều dài mỗi tấm 2,5m, chiều rộng 40cm và 02 tấm cốt pha kích thước, chiều dài mỗi tấm 2m, chiều rộng 40cm; 02 cây sắt ống đường kính phi 60, chiều dài 6m; 01 cân đồng hồ loại 150kg, nhãn hiệu “NHONHOA”; 03 tấm cốt pha kích thước, chiều dài mỗi tấm 2m, chiều rộng 40cm và 01 tấm cốt pha kích thước, chiều dài 1,8m, chiều rộng 40cm; 12 bao xi măng Đại Phát.

Kết luận định giá số 3469/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk 02 cây sắt ống trọng lượng 25kg (thời điểm định giá ngày 22/5/2025) là 250.000 đồng; 12 bao xi măng nhãn hiệu Đ là 960.000 đồng; 01 cân đồng hồ loại 150kg, nhãn hiệu Nh 1983 là 800.000 đồng.

Kết luận định giá số 511/KL-HĐĐGTS ngày 06/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk 17 tấm cốt pha bằng kim loại và 02 khung sắt tổng trọng lượng là 496kg (thời điểm định giá ngày 22/5/2025) là 2.728.000 đồng; 04 (bốn) tấm cốt pha bằng kim loại tổng trọng lượng 85kg là 467.500 đồng; 04 (bốn) tấm cốt pha bằng kim loại tổng trọng lượng 88,5kg (thời điểm định giá Tháng 03/2025) là 486.750 đồng.

Tổng giá trị tài sản Trần Hữu Ngh trộm cắp là 5.692.250 đồng (Năm triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Ngày 08/12/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn T 04 tấm cốt pha bằng kim loại có trọng lượng tổng 88,5kg; 04 tấm cốt pha sắt trọng lượng tổng 85kg; 17 tấm cốt pha sắt và 02 khung sắt có tổng trọng lượng 496kg; Anh Phạm Văn T 01 cân đồng hồ loại 150kg nhãn hiệu Nh; Anh Cao Chí Th 02 cây sắt tròn, đường kính 60, dài 6m; Anh Lê Thanh H 12 bao xi măng nhãn hiệu Đ là những người quản lý hợp pháp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu OLIMPIO, biển kiểm soát 47N2-3009 là của ông Trần Văn L (là bố đẻ của Trần Hữu Ngh) đã cho Ngh chiếc xe mô tô trên để sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và những người liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 30/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk, truy tố bị cáo Trần Hữu Ngh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Hữu Ngh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk đã nêu và không yêu cầu có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo Trần Hữu Ngh: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi

phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 30/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk và đề nghị.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hữu Ngh phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hữu Ngh từ 09 đến 12 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn T 04 tấm cốt pha bằng kim loại có trọng lượng tổng 88,5kg; 04 tấm cốt pha sắt trọng lượng tổng 85kg; 17 tấm cốt pha sắt và 02 khung sắt có tổng trọng lượng 496kg. Anh Phạm Văn T 01 cân đồng hồ loại 150kg nhãn hiệu Nh; Anh Cao Chí Th 02 cây sắt tròn, đường kính 60, dài 6m; Anh Lê Thanh H 12 bao xi măng nhãn hiệu Đ là những người quản lý hợp pháp.

Đề nghị tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu OLIMPIO, biển kiểm soát 47N2-3009 là của ông Trần Văn L (là bố đẻ của Trần Hữu Ngh) đã cho Ngh và Ngh đã dùng vào việc phạm tội.

Đề nghị truy thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 2.202.000 đồng, là số tiền bị cáo Ngh thu lợi bất chính do bán tài sản trộm cắp mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẠN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu Ngh và bị hại Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Cao chí Th, Lê Thanh H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện khoảng tháng 3 năm 2025, (không xác định được ngày cụ thể) tại Công trình thủy lợi thuộc thôn 13, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk do anh Nguyễn Văn T quản lý (nay là thôn 13, xã I, tỉnh Đắk Lắk), Trần Hữu Ngh trộm cắp của anh Nguyễn Văn T 04 tấm cốt pha bằng kim loại, trọng lượng 88,5 kg giá trị 486.750 đồng. Đến sáng 21/5/2025, Ngh đi đến nhà ông Phạm Văn T, thôn 16, xã E, tỉnh Đắk Lắk trộm cắp 01 cân đồng hồ loại 150kg giá trị là 800.000 đồng. Đến sáng 22/5/2025, Ngh đi đến công trình của anh T trộm cắp 04 tấm cốt pha bằng kim loại có trọng lượng 85 kg giá trị 467.500 đồng. Đến chiều 22/5/2025, Ngh đi đến nhà ông Cao Chí Th, thôn 20, xã E, tỉnh Đắk Lắk trộm 02 cây sắt ống đường kính 60, dài 6m giá trị 250.000 đồng. Đến sáng ngày 23/5/2025, Ngh đi đến nhà ông Lê Thanh H và bà Hồ Thị Bích Th, thôn 09, xã E, tỉnh Đắk Lắk trộm cắp 12 bao xi măng nhãn hiệu Đại Phát giá trị 690.000 đồng. Đến sáng ngày 25/5/2025, Ngh tiếp tục đến công trình của anh T trộm cắp 17 tấm cốt pha bằng kim loại và 02 khung sắt có trọng lượng 496 kg giá trị 2.728.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Trần Hữu Ngh trộm cắp của các bị hại nêu trên là 5.692.250 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an trong khu vực. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và năng lực hành vi, phải biết được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ai xâm phạm bất hợp pháp sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng xuất phát từ động cơ tham lam, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của nhiều người. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Hữu Ngh phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1/ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc đề nghị xử lý vật chứng của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Xét thấy việc đề nghị truy thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 2.202.000 đồng, là số tiền bị cáo Ngh thu lợi bất chính do bán tài sản trộm cắp mà có phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy trong quá trình điều tra bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Ngh phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Hữu Ngh 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn T 04 tấm cốt pha bằng kim loại có trọng lượng tổng 88,5kg; 04 tấm cốt pha sắt trọng lượng tổng 85kg; 17 tấm cốt pha sắt và 02 khung sắt có tổng trọng lượng 496kg. Anh Phạm Văn T 01 cân đồng hồ loại 150kg nhãn hiệu Nh; Anh Cao Chí Th 02 cây sắt tròn, đường kính 60, dài 6m; Anh Lê Thanh H 12 bao xi măng nhãn hiệu Đ là những người quản lý hợp pháp.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu OLIMPIO, biển kiểm soát 47N2-3009 là của ông Trần Văn L (bố đẻ của Trần Hữu Ngh) đã cho Ngh quản lý, sử dụng và Ngh đã dung vào việc phạm tội. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2026 giữa Cơ quan Công an tỉnh Đắk Lắk với Phòng thi hành án Dân sự khu vực 2 – Đắk Lắk.

Truy thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 2.202.000 đồng, là số tiền bị cáo Trần Hữu Ngh thu lợi bất chính do bán tài sản trộm cắp mà có.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người liên quan không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Hữu Ngh phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 2- Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 2- Đắk Lắk;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn